

TỜ TRÌNH

Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP

Kính trình: Chính phủ

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 21/CĐ-TTg ngày 04 tháng 3 năm 2025 về việc điều hành đảm bảo cân đối cung cầu lúa gạo trước diễn biến thị trường thế giới và trong nước; chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại văn bản số 99/TB-VPCP ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ và văn bản số 3207/VPCP-KTTH ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai Thông báo số 99/TB-VPCP, theo đó, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà đã chỉ đạo: *"Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan khẩn trương trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo trong tháng 5 năm 2025 theo trình tự, thủ tục rút gọn; chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung tiến độ theo đúng quy định"*.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, Nghị định số 78/2025/NĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025, Bộ Công Thương kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 107/2018/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 01/2025/NĐ-CP

Nghị định số 107/2018/NĐ-CP về kinh doanh xuất khẩu gạo được Chính phủ ban hành ngày 15 tháng 8 năm 2018 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2018. Kể từ khi ban hành đến nay, Nghị định số 107/2018/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 01/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

Trong thời gian gần 7 năm thực hiện Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và triển khai Nghị định số 01/2025/NĐ-CP, quản lý kinh doanh xuất khẩu gạo đã đạt được một số kết quả như: (i) tạo hành lang pháp lý thông thoáng cho hoạt

động xuất khẩu gạo góp phần đảm bảo an ninh lương thực, bình ổn thị trường nội địa, thúc đẩy phát triển sản xuất, xuất khẩu gạo bền vững, nâng cao vị thế, uy tín của xuất khẩu gạo Việt Nam¹; (ii) phân công rõ trách nhiệm của Bộ, ngành, địa phương trong công tác điều hành xuất khẩu gạo; (iii) xuất khẩu gạo đã đạt được kết quả tăng trưởng² góp phần tiêu thụ thóc, gạo hàng hóa cho người nông dân với giá có lợi, đóng góp vào GDP của đất nước; (iv) đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho nhiều thành phần thương nhân Việt Nam tham gia hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo; (v) các thị trường có hợp đồng tập trung truyền thống trọng điểm cơ bản được giữ vững, giúp củng cố uy tín, thương hiệu gạo Việt Nam, góp phần định hướng, hỗ trợ giá gạo xuất khẩu của Việt Nam, tích cực tiêu thụ lúa gạo với giá có lợi cho người nông dân và ổn định thị trường nội địa.

Tuy nhiên, trong quá trình thực thi Nghị định đã phát sinh một số tồn tại so với thực tế cần được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cụ thể như sau:

Thứ nhất, thương nhân đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa có chân hàng để phục vụ xuất khẩu; chỉ khi thương nhân ký kết được hợp đồng xuất khẩu gạo mới tổ chức thu mua để chuẩn bị nguồn hàng. Điều này có thể dẫn đến tình trạng cạnh tranh để mua hàng, ảnh hưởng đến giá gạo nội địa. Nhiều thời điểm vào vụ thu hoạch rộ, sản lượng thóc, gạo dồi dào, thương nhân chưa tổ chức thu mua do chưa ký kết hợp đồng với đối tác điều này sẽ dẫn đến biến động cung cầu hàng hóa, ảnh hưởng đến giá gạo và lợi nhuận của người nông dân trồng lúa. Do vậy, sau khi thương nhân được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo, thương nhân phải có nguồn hàng chuẩn bị sẵn sàng, phục vụ xuất khẩu để đảm bảo chất lượng hàng hóa xuất khẩu, điều kiện giao hàng góp phần giữ uy tín đối với khách hàng quốc tế. Trong 45 ngày kể từ khi được cấp Giấy chứng nhận, thương nhân cần có lượng gạo tối thiểu khoảng 1.040 tấn và duy trì đến khi có thành tích xuất khẩu³. Đối với nguồn hàng này, doanh nghiệp cung cấp và tự chịu trách nhiệm về hồ sơ chứng từ tài liệu về nguồn hàng sẵn sàng phục vụ xuất khẩu. Do vậy, cần quy định về việc thương nhân đã được cấp Giấy chứng nhận phải có chân hàng được chuẩn bị sẵn sàng để đảm bảo chất lượng cũng như lượng hàng cần thiết phục vụ hợp đồng được ký kết.

Đối với hoạt động kiểm tra, kiểm soát lượng gạo dự trữ này sẽ được Bộ Công Thương bổ sung vào quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp thương nhân vi phạm hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận.

¹ Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 30/2018/TT-BCT ngày 01/10/2018 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP. Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 77/2018/TTLT-BTC ngày 17/8/2018 quy định về phương pháp điều tra, xác định chi phí sản xuất, tính giá thành sản xuất thóc hàng hóa các vụ sản xuất trong năm. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư số 16/2019/TT-BNNPTNT ngày 01/11/2019 về nông nghiệp hữu cơ.

² Năm 2022, xuất khẩu gạo đạt 7,1 triệu tấn, trị giá đạt 3,45 tỷ USD, tăng 13,8% về lượng và 5,1% về trị giá so với năm 2021. Năm 2023, xuất khẩu gạo đạt 8,13 triệu tấn, trị giá đạt 4,68 tỷ USD, tăng 14,4% về lượng và 35,3% về trị giá so với năm 2022. Năm 2024, xuất khẩu đạt 9,03 triệu tấn, trị giá đạt 5,67 tỷ USD, tăng 11,1% về lượng và 21,2% về trị giá so với năm 2023.

³ Lượng gạo 1.040 tấn được đề xuất dựa trên lượng dự trữ lưu thông trung bình 5% của thành tích xuất khẩu 6 tháng của thương nhân trong giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024 (năm 2020 là 748 tấn, năm 2021 là 754 tấn, năm 2022 là 1.010 tấn, năm 2023 là 1.255 tấn và năm 2024 là 1.430 tấn).

Thứ hai, qua quá trình triển khai thực hiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo cho các thương nhân và quá trình kiểm tra, hậu kiểm đối với thương nhân đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo, trong số thương nhân thuê kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến để được cấp Giấy chứng nhận, có tình trạng thương nhân thuê kho chứa, cơ sở xay, xát thóc gạo chỉ để đáp ứng điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo, không quan tâm đến duy trì kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến này hoặc để cho bên cho thuê sử dụng hoặc tổ chức gia công, chế biến cho đơn vị khác. Trong nhiều trường hợp, thương nhân thuê không nắm được thông tin, địa chỉ kho chứa, cơ sở xay, xát thóc, gạo để phối hợp trong công tác hậu kiểm điều kiện kinh doanh và kiểm tra thi hành pháp luật về kinh doanh xuất khẩu gạo của Bộ Công Thương, dẫn đến tình trạng các Sở Công Thương chưa kịp thời hậu kiểm theo quy định. Mặt khác, do các thương nhân này không phải đầu tư chi phí ban đầu để xây dựng kho chứa nên không bị tính vào giá thành sản phẩm, do vậy, giá xuất khẩu gạo của các thương nhân này sẽ cạnh tranh hơn các thương nhân đã đầu tư xây dựng kho chứa, cơ sở xay, xát.

Bên cạnh đó, tại Công điện số 21/CĐ-TTg ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều hành đảm bảo cân đối cung cầu lúa gạo trước diễn biến thị trường thế giới và trong nước, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Công Thương: *“Tổng kết, đánh giá và rà soát, đề xuất Chính phủ sửa đổi Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP toàn diện trong Quý II năm 2025, trong đó nghiên cứu đề xuất bổ sung các tiêu chí, điều kiện đối với doanh nghiệp kinh doanh xuất, nhập khẩu gạo theo hướng ưu tiên, ưu đãi đối với các đơn vị có chuỗi liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm có hệ thống kho chứa logistic đồng bộ, hiện đại nhằm khắc phục tình trạng thương lái thu mua ép giá nông dân. Đề xuất xây dựng tiêu chí đánh giá mức độ tin nhiệm đối với doanh nghiệp xuất, nhập khẩu gạo theo hướng giảm đầu mối và minh bạch thông tin”*.

Do vậy, cần sửa đổi, bổ sung về điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo theo hướng thương nhân sở hữu kho chứa thóc, gạo. Điều kiện về cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo giữ nguyên (thuộc sở hữu hoặc thuê). Việc sửa đổi, bổ sung nội dung này góp phần sàng lọc thương nhân, tạo điều kiện cho thương nhân đủ điều kiện tham gia thị trường, đồng thời, góp phần nâng cao tổng kho chứa của cả nước, đảm bảo dự trữ thóc, gạo của thương nhân. Đồng thời, khắc phục tình trạng thương nhân thuê kho chứa thóc, gạo chỉ để đáp ứng điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo, không tổ chức duy trì, chưa chú trọng việc đầu tư xây dựng kho chứa phục vụ dự trữ hàng hoá sẽ ảnh hưởng đến chất lượng, thương hiệu gạo Việt Nam.

Tuy nhiên, nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện cho thương nhân, dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP cho phép thời hạn chuyển tiếp để thương nhân tiếp tục thuê kho chứa thóc, gạo để đáp ứng điều kiện kinh doanh xuất gạo là 12 tháng trước khi tất cả thương nhân sở hữu đối với kho chứa thóc, gạo để đáp ứng điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo.

Thứ ba, chưa có chế tài đối với thương nhân vi phạm các quy định về kinh doanh xuất khẩu gạo

a. Tại Điều 12 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP quy định: “Thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo phải thường xuyên duy trì mức dự trữ lưu thông tối thiểu 5% số lượng gạo mà thương nhân đã xuất khẩu trong 6 tháng trước đó”.

Trong các văn bản của Bộ Công Thương nhiều lần đề nghị thương nhân nghiêm túc thực hiện về dự trữ lưu thông theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.

Tại Công điện số 21/CD-TTg, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng Bộ Công Thương: “*Chủ trì, phối hợp Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các địa phương thành lập đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra việc thực hiện thu mua, xuất nhập khẩu lúa gạo góp phần làm lành mạnh thị trường đặc biệt là khả năng dự trữ bắt buộc theo quy định tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP*”. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 21/CD-TTg, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 831/QĐ-BCT ngày 21 tháng 3 năm 2025 về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra việc kinh doanh xuất khẩu gạo của các thương nhân kinh doanh xuất khẩu tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long. Triển khai Quyết định số 831/QĐ-BCT, Đoàn kiểm tra liên ngành của Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường địa phương, Hiệp hội Lương thực Việt Nam kiểm tra, làm việc với 44 thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo đã có thương nhân không duy trì thực hiện dự trữ lưu thông tối thiểu 5% theo quy định của Điều 12 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP. Hiện nay, Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP chưa có quy định về chế tài xử lý đối với thương nhân không thực hiện quy định về dự trữ lưu thông. Nghị định số 98/2020/NĐ-CP và Nghị định số 17/2022/NĐ-CP và Nghị định số 24/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2020/NĐ-CP và Nghị định số 17/2022/NĐ-CP chưa có quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với vi phạm về dự trữ lưu thông.

Trong bối cảnh tình hình như hiện nay, thương mại gạo có nhiều diễn biến phức tạp, duy trì dự trữ lưu thông để đảm bảo nguồn hàng cho xuất khẩu cũng như phục vụ mục tiêu bình ổn thị trường khi có biến động là rất cần thiết. Do vậy, cần thiết phải bổ sung chế tài đối với thương nhân không thực hiện dự trữ lưu thông.

b. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo bao gồm các nội dung về: kho chứa, cơ sở xay, xát, thông tin về thương nhân được cấp Giấy chứng nhận v.v. Một số thương nhân sau khi được cấp Giấy chứng nhận đã có sự thay đổi về địa chỉ trụ sở chính, điều chỉnh người đại diện theo pháp luật của thương nhân v.v. nhưng không gửi văn bản điều chỉnh lại Giấy chứng nhận gây khó khăn cho cơ quan quản lý trong công tác quản lý thương nhân của địa phương và Bộ Công Thương. Các văn bản của Bộ Công Thương gửi cho các thương nhân bao gồm cả văn bản đôn đốc thực hiện trách nhiệm của thương

nhân đã bị trả về do sai địa chỉ vì thương nhân đã chuyển địa chỉ khác không thông báo cho Bộ Công Thương.

Bên cạnh đó, tại Điều 24 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP chưa quy định về trách nhiệm của thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo phải thực hiện báo cáo Bộ Công Thương về việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư (đây là các nội dung thể hiện trên Giấy chứng nhận đã cấp cho thương nhân).

Do vậy, để đảm bảo trách nhiệm thực hiện của thương nhân cũng như chế tài đối với trường hợp thương nhân không báo cáo việc thay đổi nội dung trên Giấy chứng nhận đã được cấp là cần thiết.

c. Quy định về thương nhân không xuất khẩu gạo trong 18 tháng liên tục còn nhiều hạn chế do khó khăn trong việc xác định thành tích xuất khẩu gạo của thương nhân

Điểm d khoản 1 Điều 8 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP quy định về xem xét, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo trong trường hợp: *“Thương nhân không xuất khẩu gạo trong 18 tháng liên tục, trừ trường hợp thương nhân đã thông báo tạm ngừng kinh doanh theo quy định”*. Tuy nhiên, quy định về thành tích xuất khẩu gạo của thương nhân chưa làm rõ về việc tính xuất khẩu gạo của thương nhân trong 18 tháng liên tục thì tính theo lượng gạo thương nhân xuất khẩu trực tiếp (thương nhân đứng tên trên tờ khai xuất khẩu) hoặc lượng thương nhân được ủy thác xuất khẩu. Đồng thời, cũng cần giảm thời hạn tính thành tích xuất khẩu xuống còn 12 tháng do 12 tháng (01 năm có 3 vụ sản xuất) là thời gian phù hợp để doanh nghiệp thực hiện thu mua thóc, gạo để xuất khẩu. Qua quá trình theo dõi, thực thi quy định của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, các thương nhân bị thu hồi đều là những thương nhân không có hoạt động xuất khẩu trên 12 tháng. Sau thời hạn 12 tháng kể từ ngày Bộ Công Thương thu hồi Giấy chứng nhận của thương nhân, nếu thương nhân mong muốn tiếp tục tham gia xuất khẩu gạo, Bộ Công Thương sẽ xem xét cấp Giấy chứng nhận cho thương nhân đáp ứng quy định tại Điều 4, Điều 6 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.

Bên cạnh đó, trong giao dịch xuất khẩu gạo vào thị trường tập trung, thương nhân đầu mỗi giao dịch sau khi ký kết hợp đồng tại thị trường tập trung báo cáo Bộ Công Thương về việc ký kết hợp đồng và Hiệp hội Lương thực Việt Nam thực hiện phân bổ hợp đồng theo quy định tại khoản 7 Điều 19 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Thông tư số 30/2018/TT-BCT, theo đó, nhiều thương nhân chỉ chờ để được phân bổ hợp đồng, không chủ động tìm kiếm khách hàng, xây dựng nguồn khách hàng của thương nhân. Do vậy, cần thiết sửa đổi, bổ sung nội dung này để đảm bảo thực hiện quy định của pháp luật về kinh doanh xuất khẩu gạo, tạo sự công bằng đối với các thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo.

Thứ tư, khoản 2 Điều 16 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP quy định thương nhân xây dựng vùng nguyên liệu được xem xét ưu tiên trong các chính sách hỗ trợ như: i) tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, xây dựng, quảng bá hình ảnh, thương hiệu của sản phẩm và doanh nghiệp ở trong nước và ngoài

nước; ii) phân bổ chỉ tiêu thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo tập trung; iii) tham gia chương trình mua thóc, gạo tạm trữ của Nhà nước. Các thương nhân xây dựng vùng nguyên liệu chưa được hưởng chính sách ưu đãi về tín dụng hoặc tham gia các chương trình chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp nông thôn.

Tại Công điện số 21/CĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Công Thương: “*Tổng kết, đánh giá và rà soát, đề xuất Chính phủ sửa đổi Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP toàn diện trong Quý II năm 2025, trong đó nghiên cứu đề xuất bổ sung các tiêu chí, điều kiện đối với doanh nghiệp kinh doanh xuất, nhập khẩu gạo theo hướng ưu tiên, ưu đãi đối với các đơn vị có chuỗi liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm có hệ thống kho chứa logistic đồng bộ, hiện đại nhằm khắc phục tình trạng thương lái thu mua ép giá nông dân. Đề xuất xây dựng tiêu chí đánh giá mức độ tín nhiệm đối với doanh nghiệp xuất, nhập khẩu gạo theo hướng giảm đầu mối và minh bạch thông tin*”.

Trên cơ sở đó, cần bổ sung chính sách ưu tiên, ưu đãi đối với thương nhân xây dựng vùng nguyên liệu.

Thứ năm, điều chỉnh tên của các Bộ, ngành đã hợp nhất phù hợp với Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành trung ương về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và theo các Nghị định của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ, ngành.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 107/2018/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 01/2025/NĐ-CP

1. Mục đích xây dựng Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP

Việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP hướng đến các mục đích sau:

- Hoàn thiện cơ sở pháp lý, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong kinh doanh xuất khẩu gạo.

- Khắc phục những tồn tại, khó khăn vướng mắc trong thực tế triển khai thực hiện Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP kể từ khi ban hành cho đến nay.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP

Việc đề xuất xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP được tiến hành trên cơ sở quan điểm để khắc phục các tồn tại, bất cập phát sinh, định hướng hoạt động sản xuất, kinh doanh xuất khẩu gạo, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả

công tác điều hành xuất khẩu gạo, bảo đảm mục tiêu xuất khẩu gạo bền vững và ổn định, đáp ứng yêu cầu thị trường và tiến trình hội nhập quốc tế về kinh tế; góp phần giải quyết hài hòa mối quan hệ lợi ích chung của đất nước với lợi ích của người nông dân sản xuất lúa và thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo, người tiêu dùng gạo trong nước.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 107/2018/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 01/2025/NĐ-CP

Triển khai thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 21/CĐ-TTg ngày 04 tháng 3 năm 2025 về việc điều hành đảm bảo cân đối cung cầu lúa gạo trước diễn biến thị trường thế giới và trong nước và chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại Thông báo số 99/TB-VPCP ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ và văn bản số 3207/VPCP-KTTH ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Thông báo 99/TB-VPCP, Bộ Công Thương đã triển khai các công việc sau:

(1) Đã có văn bản số 1673/BCT-XNK ngày 06 tháng 3 năm 2025 gửi các Bộ, ngành, địa phương, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội Lương thực Việt Nam, Hiệp hội ngành hàng lúa gạo Việt Nam và thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo đề nghị phối hợp rà soát, đánh giá toàn diện tình hình thực hiện các quy định của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP.

(Bộ Công Thương kính trình kèm theo bảng tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị)

(2) Thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP (Quyết định số 1090/QĐ-BCT ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương).

(3) Xây dựng dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị định.

(4) Ngày 16 tháng 5 năm 2025, Bộ Công Thương đã tổ chức cuộc họp lấy ý kiến thành viên Ban soạn thảo và Tổ biên tập đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP. Trên cơ sở ý kiến của các thành viên, cơ quan soạn thảo đã hoàn thiện dự thảo 1 Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP.

(5) Lấy ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, đối tượng chịu sự tác động của Nghị định bằng văn bản.

Bộ Công Thương đã có văn bản số 3527/BCT-XNK ngày 16 tháng 5 năm 2025 gửi Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Bộ, ngành, địa phương, Hiệp hội và Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam để lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP. Đến thời điểm báo cáo, Bộ Công Thương nhận được báo cáo của 34 địa phương, tuy nhiên, các Bộ, ngành, Mặt trận Tổ

quốc Việt Nam, Liên đoàn Công nghiệp và Thương mại Việt Nam chưa có ý kiến mặc dù Bộ Công Thương đã nhiều lần liên hệ.

(6) Đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương để lấy ý kiến rộng rãi của công luận.

Đường link đăng tải: <https://moit.gov.vn/tin-tuc/thong-bao/du-thao-ve-kiem-sua-doi-bo-sung-mot-so-dieu-cua-nghi-dinh-so-107-cua-chinh-phu-ve-kinh-doanh-xuat-khau-gao-va-nghi-dinh-.html>

(7) Tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức.

(8) Ngày tháng năm 2025, Bộ Công Thương đã có văn bản số/BCT-XNK gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định đối với hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP.

(9) Ngày tháng năm 2025, Bộ Tư pháp đã tổ chức họp Hội đồng thẩm định đối với hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP.

(10) Ngày tháng năm 2025, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số/BCTĐ-BTP về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP.

(11) Trên cơ sở tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương đã hoàn thiện Nghị định trình Chính phủ xem xét, ban hành.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 107/2018/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 01/2025/NĐ-CP

1. Bố cục của Dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 5 Điều:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2025/NĐ-CP.

Điều 3. Thay thế một số cụm từ tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.

Điều 4. Thay thế một số cụm từ tại Nghị định số 01/2025/NĐ-CP.

Điều 5. Tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

2.1. Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP, bao gồm:

- Điều 1. Bao gồm 9 khoản sửa đổi, bổ sung 6/27 điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP (Điều 4, Điều 6, Điều 8, Điều 12, Điều 16, Điều 24) cụ thể:

+ Khoản 1 (sửa đổi khoản 2 Điều 4): Sửa đổi về điều kiện đối với kho chứa, cơ sở xay, xát thóc, gạo, điều kiện về cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo giữ nguyên (thuộc sở hữu hoặc thuê).

+ Khoản 2 - khoản 3 (sửa đổi, bổ sung Điều 6): Sửa đổi hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo.

+ Khoản 4 - khoản 5 (bổ sung Điều 8): Bổ sung chế tài thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo đối với trường hợp thương nhân không duy trì dự trữ lưu thông và không điều chỉnh nội dung thay đổi trên Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo đã được cấp.

+ Khoản 6 (sửa đổi Điều 8): Sửa đổi quy định về việc xuất khẩu gạo trong 18 tháng liên tục.

+ Khoản 7 (sửa đổi, bổ sung Điều 12): Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 12.

+ Khoản 8 (bổ sung Điều 16): bổ sung ưu tiên, ưu đãi đối với thương nhân xây dựng vùng nguyên liệu.

+ Khoản 9 (sửa đổi, bổ sung Điều 24): bổ sung trách nhiệm của thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo về việc báo cáo tình hình thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư.

- Điều 2: Sửa đổi quy định tại Điều 1 Nghị định số 01/2025/NĐ-CP theo hướng bổ sung thời hạn xem xét cấp Giấy chứng nhận mới cho thương nhân vi phạm về dự trữ lưu thông và không thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đã được cấp sau 12 tháng.

- Điều 3 thay thế một số cụm từ tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.

- Điều 4 thay thế một số cụm từ tại Nghị định số 01/2025/NĐ-CP.

- Điều 5. Tổ chức thực hiện.

2.2. Nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, Nghị định số 01/2025/NĐ-CP không có nội dung trái với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

V. ĐIỀU KIỆN NGUỒN NHÂN LỰC, TÀI CHÍNH ĐỂ BẢO ĐẢM THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Điều kiện về nguồn nhân lực đảm bảo thi hành Nghị định

Bộ Công Thương nhận thấy nguồn lực để bảo đảm thi hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP chính là nguồn nhân lực đã và đang triển khai thi hành Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP nên việc thi hành Nghị định không làm tăng tổ chức bộ máy và biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo đúng yêu cầu tại các Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 6 Khóa XII (Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW) và Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về tiếp tục

cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Điều kiện về tài chính bảo đảm thi hành Nghị định

Bộ Công Thương nhận thấy việc thực hiện quản lý hoạt động xuất khẩu gạo theo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP được thực hiện trên cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất hiện nay, không phát sinh thêm chi phí so với kinh phí ngân sách nhà nước đã được cấp cho hoạt động này hàng năm.

Trên đây là Tờ trình về Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP, Bộ Công Thương kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

Bộ Công Thương xin gửi kèm theo:

- Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.

- Báo cáo thẩm định, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.

- Bản tổng hợp giải trình tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành, cơ quan liên quan về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.

- Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính

- Bản sao ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan. / *W*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó TTgCP (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, XNK.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Sinh Nhật tân

Số: /2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 202

DỰ THẢO

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP).

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP

1. Sửa đổi khoản 2 Điều 4 như sau:

“2. Kho chứa thóc, gạo để đáp ứng điều kiện kinh doanh quy định tại khoản 1 Điều này thuộc sở hữu của thương nhân. Cơ sở xay, sát, chế biến thóc, gạo để đáp ứng điều kiện kinh doanh quy định tại khoản 1 Điều này thuộc sở hữu của thương nhân hoặc do thương nhân thuê của tổ chức, cá nhân khác, có hợp đồng thuê bằng văn bản theo quy định của pháp luật với thời hạn thuê tối thiểu 05 năm.

Thương nhân có Giấy chứng nhận không được cho thuê, cho thuê lại cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo đã được kê khai để cấp Giấy chứng nhận.”

2. Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 6 như sau:

“c. Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu kho chứa: 01 bản sao, có xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của thương nhân.

Hợp đồng thuê cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo (đối với trường hợp thương nhân thuê cơ sở xay, xát, chế biến) hoặc Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu cơ sở xay, xát, chế biến (đối với trường hợp cơ sở xay, xát, chế biến thuộc sở hữu của thương nhân): 01 bản sao, có xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của thương nhân.”

3. Bổ sung điểm d khoản 2 Điều 6 như sau:

“d) Chứng từ, tài liệu thể hiện kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này: 01 bản sao, có xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của thương nhân.”

4. Bổ sung điểm i khoản 1 Điều 8 như sau:

“i) Thương nhân không duy trì mức dự trữ lưu thông theo quy định tại Điều 12 Nghị định này”.

5. Bổ sung điểm k khoản 1 Điều 8 như sau:

“k) Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày thương nhân có sự thay đổi về nội dung trên Giấy chứng nhận mà thương nhân không thực hiện việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo đã được cấp.”

6. Sửa đổi điểm d khoản 1 Điều 8 như sau:

“d. Thương nhân không đứng tên là người xuất khẩu trên tờ khai hàng hóa xuất khẩu trong thời gian 12 tháng liên tục, trừ trường hợp thương nhân đã thông báo tạm ngừng kinh doanh theo quy định pháp luật.”

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

“Điều 12. Dự trữ lưu thông

1. Thương nhân mới kinh doanh xuất khẩu gạo phải đảm bảo dự trữ tối thiểu 1.040 tấn gạo sau 45 ngày kể từ ngày Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo cho đến khi thương nhân có thành tích xuất khẩu gạo.

2. Thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo phải thường xuyên duy trì mức dự trữ lưu thông tối thiểu tương đương 5% số lượng gạo mà thương nhân đã xuất khẩu trong 06 tháng trước đó.”

8. Bổ sung điểm d khoản 2 Điều 16 như sau:

“d) Ưu tiên tiếp cận chương trình ưu đãi về tín dụng, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp của các Bộ, ngành, địa phương có liên quan.”

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 24 như sau:

“1. Báo cáo ngay bằng văn bản với Bộ Công Thương, Sở Công Thương cấp tỉnh nơi thương nhân có trụ sở chính, có kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo đã kê khai để được cấp Giấy chứng nhận khi không đáp ứng được các điều kiện kinh doanh hoặc khi có thay đổi về kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo để đáp ứng điều kiện kinh doanh quy định tại Điều 4 Nghị định này hoặc khi có thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư.”

Điều 2. Sửa đổi khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 01/2025/NĐ-CP như sau

“a) Trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận do vi phạm quy định tại điểm d, điểm đ, điểm h, điểm i, điểm k hoặc vi phạm lần đầu quy định tại điểm e, điểm g khoản 1 Điều này, thời hạn này là 12 tháng, kể từ ngày có quyết định thu hồi.”

Điều 3: Thay thế một số cụm từ tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP

1. Thay thế cụm từ “số 54, Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội” bằng cụm từ “số 23, Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội” tại Điều 6, Điều 7.

2. Thay thế cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường” tại Điều 4, Điều 11, Điều 16, Điều 18, Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 24, Điều 27, mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.

3. Thay thế cụm từ “Tổng cục Hải quan” bằng cụm từ “Cục Hải quan” tại Điều 22, Mẫu số 02, Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.

4. Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại Điều 5, Điều 22.

Điều 4: Thay thế một số cụm từ tại Nghị định số 01/2025/NĐ-CP

Thay thế cụm từ “Tổng cục Hải quan” bằng cụm từ “Cục Hải quan” tại Điều 1.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 202...

2. Điều khoản chuyển tiếp

a) Thương nhân đã được cấp Giấy chứng nhận theo quy định của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP được tiếp tục hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo

theo thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đã được cấp, không bắt buộc đề nghị cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận theo quy định Nghị định này.

b) Thương nhân đã nộp hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận theo quy định của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, Bộ Công Thương xem xét, cấp, cấp lại, điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận cho thương nhân theo quy định của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.

Thời điểm nộp hồ sơ của thương nhân được tính theo ngày gửi hồ sơ thể hiện trên dấu bưu điện (đối với trường hợp thương nhân gửi hồ sơ qua đường bưu điện), ngày Bộ Công Thương nhận được hồ sơ trên Trang dịch vụ công trực tuyến hoặc ngày thể hiện trên dấu tiếp nhận công văn đến của Bộ Công Thương đối với trường hợp thương nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Bộ Công Thương.

c) Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, thương nhân được thuê kho chứa thóc, gạo để đáp ứng điều kiện kinh doanh quy định tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định này.

Sau 12 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, thương nhân phải sở hữu kho chứa thóc, gạo để đáp ứng điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hiệp hội Lương thực Việt Nam và cơ quan, tổ chức, thương nhân, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (6b).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Phạm Minh Chính



BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý
CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VÀ ĐỐI TƯỢNG CHỊU SỰ TÁC ĐỘNG TRỰC TIẾP CỦA NGHỊ
ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 107/2018/NĐ-CP NGÀY 15 THÁNG 8
NĂM 2018 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ KINH DOANH XUẤT KHẨU GẠO VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 01/2025/NĐ-CP
NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2025 CỦA CHÍNH PHỦ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ
ĐỊNH SỐ 107/2018/NĐ-CP

(kèm theo Tờ trình số 3798/TTr-BCT ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Bộ Công Thương)

Đến thời điểm báo cáo, Bộ Công Thương đã nhận được ý kiến của 34 địa phương. Ngoài ra, tại Hội nghị lấy ý kiến rộng rãi đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP, Bộ Công Thương nhận được ý kiến của 4 thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo. Qua tổng hợp ý kiến, đa số các địa phương thống nhất đối với hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP¹. Bộ Công Thương đã tiếp thu ý kiến đối với các vấn đề liên quan đến trình bày văn bản, lỗi chính tả, kỹ thuật lập pháp. Bên cạnh đó, Bộ Công Thương xin báo cáo, giải trình tiếp thu ý kiến đối với các nhóm vấn đề như sau:

STT	Điều, Khoản, Điểm	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung góp ý	Nội dung giải trình, tiếp thu ý kiến
I. Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, địa phương, thương nhân				
1. Điều 1				

¹ Có 24 địa phương đồng ý đối với hồ sơ dự thảo Nghị định gồm: Bắc Giang, Bắc Kạn, Bến Tre, Bình Định, Bình Thuận, Cà Mau, Đắk Lắk, Điện Biên, Hà Nam, Hải Phòng, Hậu Giang, Hưng Yên, Phú Thọ, Sơn La, Tây Ninh, Thái Bình, Thái Nguyên, Tiền Giang, TP. Hồ Chí Minh, Tuyên Quang, Vĩnh Phúc, Yên Bái, Quảng Ngãi, Đồng Nai.



	Khoản 1	Sở Công Thương tỉnh Hà Tĩnh	1. Đồng ý với kết cấu và nội dung Dự thảo Nghị định nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn và nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động xuất khẩu gạo. 2. Nên tiếp tục duy trì điều kiện kho và cơ sở xay, xát, chế biến gạo nhưng có thể mở rộng tiêu chí diện tích và cho phép liên kết theo chuỗi thay vì sở hữu riêng. Cần nghiên cứu điều kiện phù hợp đối với 02 loại đối tượng doanh nghiệp xuất khẩu là doanh nghiệp vừa chế biến vừa xuất khẩu và doanh nghiệp thương mại xuất khẩu để tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, không gây lãng phí. 3. Tại biểu mẫu đính kèm đề nghị sửa đổi nơi sao nhận từ “Tổng cục Hải quan” thành “Cục Hải quan”	1. Bộ Công Thương nhất trí tiếp thu. 2. Bộ Công Thương xin phép không tiếp thu do quy định thương nhân sở hữu đối với kho chứa thóc, gạo để gắn trách nhiệm của thương nhân với quyền lợi của người nông dân, góp phần tiêu thụ thóc, gạo cho người nông dân. Quy định điều kiện kinh doanh là quy định chung đối với tất cả các doanh nghiệp, không phân biệt đối xử đối với từng doanh nghiệp. 3. Bộ Công Thương nhất trí tiếp thu
		Sở Công Thương tỉnh Nam Định	1. Về cơ bản nhất trí với bố cục và nội dung của dự thảo. 2. Đề nghị Bộ Công Thương xem xét quy định về thời hạn tối thiểu thuế cơ sở xay, xát, chế	1. Bộ Công Thương nhất trí tiếp thu. 2. Bộ Công Thương có ý kiến như sau: Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo có thời hạn 5 năm

			biến thóc, gạo để tạo điều kiện cho doanh nghiệp.	kể từ ngày cấp. Tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP đã quy định thời hạn thuế tối thiểu 05 năm. Quy định thời hạn thuế đối với thương nhân thuế cơ sở xay, xát, chế biến để đảm bảo thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đã được cấp.
	Sở Công Thương tỉnh Long An		Đối với nội dung dự thảo “<i>Kho</i> chưa thóc, gạo để đáp ứng điều kiện kinh doanh quy định tại khoản 1 Điều này nay thuộc sở hữu của thương nhân”. Cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo để đáp ứng điều kiện kinh doanh quy định tại khoản 1 Điều này có thể thuộc sở hữu của thương nhân hoặc do thương nhân thuê của tổ chức, cá nhân khác, có hợp đồng thuê bằng văn bản theo quy định của pháp luật với thời hạn thuế tối thiểu 05 năm”. Đề nghị giữ nguyên quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.	Bộ Công Thương nhất trí tiếp thu
Khoản 5	Sở Công Thương		Đề nghị ban soạn thảo xem xét	Bộ Công Thương xin phép không tiếp

		nội dung Mục 5. Bổ sung điểm k khoản 1 Điều 8 để làm rõ nội dung “có sự thay đổi về nội dung trên Giấy chứng nhận mà thương nhân không thực hiện việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo đã được cấp” Giấy chứng nhận này là Giấy Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư. Để tránh hiểu nhầm Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo.	thu với lý do cụm từ “Giấy chứng nhận” là cụm từ viết tắt của “Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo” và được quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.
	Khoản 7 Sở Công Thương tỉnh Nam Định	Đề nghị Bộ Công Thương xem xét lại quy định về khối lượng dự trữ gạo tối thiểu đối với thương nhân mới kinh doanh xuất khẩu gạo nhằm giảm bớt áp lực và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp mới phát triển hoạt động kinh doanh, xuất khẩu	Bộ Công Thương xin phép giải trình như sau: việc quy định lượng gạo dự trữ để đảm bảo chất lượng cũng như lượng hàng cần thiết phục vụ hợp đồng được ký kết theo kế hoạch của thương nhân, tránh tình trạng tranh mua tranh bán và gán trách nhiệm của thương nhân với việc tiêu thụ thóc, gạo hàng hóa cho người nông dân. Tiếp thu ý kiến của Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa và Bộ Công Thương đã tính toán lượng dự trữ này là tính trung bình dự

				trừ 5% của lượng xuất khẩu trong 6 tháng trong giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024 tương đương với mức 1.040 tấn (năm 2020 là 748 tấn, năm 2021 là 754 tấn, năm 2022 là 1.010 tấn, năm 2023 là 1.255 tấn và năm 2024 là 1.430 tấn).
			Đề nghị xem xét giảm lượng dự trữ gạo tối thiểu và thời gian lưu trữ đối với thương nhân xuất khẩu mới kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo, lý do để khuyến khích doanh nghiệp phát triển theo tinh thần Nghị quyết 68- NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, mặt khác gạo để lâu sẽ ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm. Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa	Bộ Công Thương xin phép giải trình như sau: việc quy định lượng gạo dự trữ để đảm bảo chất lượng cũng như lượng hàng cần thiết phục vụ hợp đồng được ký kết theo kế hoạch của thương nhân, tránh tình trạng tranh mua tranh bán và gánh trách nhiệm của thương nhân với việc tiêu thụ thóc, gạo hàng hóa cho người nông dân. Tiếp thu ý kiến của Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa và Bộ Công Thương đã tính toán lượng dự trữ này là tính trung bình dự trữ 5% của lượng xuất khẩu trong 6 tháng trong giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024 tương đương với mức 1.040 tấn (năm 2020 là 748 tấn, năm 2021 là 754 tấn, năm 2022 là 1.010 tấn, năm 2023 là 1.255 tấn và năm 2024 là 1.430 tấn).

2.	Một số ý kiến đề xuất khác	
	Sở Công Thương tỉnh An Giang	Đề nghị rà soát các điều, khoản, mục khác thuộc Nghị định, có liên quan đến tên gọi cũ của các Bộ, ngành Trung ương để điều chỉnh theo tên gọi mới cho phù hợp với tình hình thực tế
	Sở Công Thương tỉnh Nghệ An	Để thống nhất và hạn chế tình trạng một Nghị định sửa đổi, bổ sung quá nhiều lần, gây khó khăn cho cơ quan quản lý nhà nước và thương nhân trong quá trình nghiên cứu, thực thi nhiệm vụ theo quy định, đề nghị Bộ Công Thương xây dựng trình Chính phủ ban hành Nghị định mới thay thế trên cơ sở kế thừa các Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, Nghị định số 01/2025/NĐ-CP và những nội dung sửa đổi, bổ sung của dự thảo dự thảo Nghị định.
	Sở Công Thương TP. Hà Nội	1. Cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo. 2. Đề nghị điều chỉnh khoản 3 Điều 5: “Trong thời hạn 05 ngày
		Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến và đã rà soát tên gọi các Bộ, ngành, địa phương tại dự thảo Nghị định.
		Bộ Công Thương xin phép không tiếp thu giải trình như sau: Bộ Công Thương xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, Nghị định số 01/2025/NĐ-CP theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 21/CD-TTg ngày 04 tháng 3 năm 2025 và Thông báo số 99/TB-VPCP ngày 14 tháng 3 năm 2025 và văn bản số 3207/VPCP-KTTH.
		1. Bộ Công Thương nhất trí tiếp thu. 2. Bộ Công Thương xin phép không tiếp thu do:

		kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, Sở Công Thương báo cáo Bộ Công Thương kết quả kiểm tra bằng văn bản, đề xuất biện pháp xử lý vi phạm nếu có và gửi kèm theo Biên bản kiểm tra theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định này.” Đề nghị bổ sung vào Phụ lục Nghị định “Mẫu biên bản kiểm tra kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo của thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo” trong đó nêu rõ đề cương và các tiêu chí đánh giá để các cơ quan tổ chức thực hiện kiểm tra thực tế (không thụ lý hồ sơ của doanh nghiệp) có cơ sở ghi nhận việc đáp ứng điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo của thương nhân một cách thống nhất trong phạm vi toàn quốc, tránh việc đánh giá theo các tiêu chí khác nhau giữa các địa phương.	- Các tiêu chí quy định về kho chứa, cơ sở xay, xát đã được quy định tại Thông tư số 12/2013/TT-BNN (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường). - Điều 4 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP đã quy định điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo đối với kho chứa thóc, gạo và cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo. - Nghị định số 107/2018/NĐ-CP đã quy định mẫu số 04 về báo cáo hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo.	1. Bộ Công Thương nhất trí tiếp thu. 2. Bộ Công Thương xem xét và chỉnh sửa theo quy định.
Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng		1. Tại căn cứ pháp lý, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo sắp xếp các căn cứ ban hành văn bản theo thứ tự năm ban hành cho		

			logic (Trừ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025). 2. Đề nghị nên trình bày Điều 3, 4 dự thảo Nghị định thành 01 (một) điều do cùng nội dung thay thế các cụm từ, cụ thể như sau: "Điều 3. Thay thế một số cụm từ của Nghị định Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, Nghị định số 01/2025/NĐ-CP - Thay thế cụm từ "số 54, Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội" bằng cụm từ "số 23, Ngõ Quyền, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội" tại Điều 6, Điều 7 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP. - Thay thế cụm từ "Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn" bằng cụm từ "Bộ Nông nghiệp và Môi trường" tại Điều 4, Điều 11, Điều 16, Điều 18, Điều 22, Điều 23, Điều 24, Điều 27 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP. - Thay thế cụm từ "Tổng cục Hải quan" bằng cụm từ "Cục Hải quan" tại Điều 2 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, Điều 1 Nghị định số 01/2025/NĐ-CP. - Thay
--	--	--	---

			thể cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại Điều 5, Điều 22 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP”		
	Sở Công Thương tỉnh Quảng Ninh		Đề nghị xem xét đến trường hợp thương nhân “cho mượn” cơ sở để làm điều kiện kinh doanh.	Bộ Công Thương xin phép không tiếp thu do “cho mượn” không đảm bảo quy định của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP. Bên cạnh đó, hình thức “cho mượn” sẽ không khắc phục được hạn chế đã được Bộ Công Thương nêu tại Tờ trình Chính phủ và không nâng cao ý thức, trách nhiệm.	
	Sở Công Thương tỉnh Lào Cai		Đề nghị cơ quan chủ trì xem xét phát triển hệ thống báo cáo trực tuyến: Xây dựng phần mềm báo cáo trực tuyến tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất khẩu gạo, giúp thương nhân dễ dàng nộp báo cáo và cơ quan quản lý thuận tiện trong việc theo dõi, phân tích dữ liệu theo thời gian thực	Hiện nay, Bộ Công Thương đang xây dựng phần mềm phục vụ công tác báo cáo của thương nhân và sẽ thông báo để thương nhân biết và triển khai báo cáo qua phần mềm khi phần mềm đi vào hoạt động	
	Sở Công Thương TP. Cần Thơ		1. Tại Điều 5 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP chỉ quy định công tác hậu kiểm điều kiện kinh	1. Bộ Công Thương có ý kiến như sau: - Hàng năm, Bộ Công Thương phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương và	

	doanh xuất khẩu gạo, chưa quy định chi tiết công tác kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc duy trì đảm bảo điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo của thương nhân sau khi đã được hậu kiểm điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo, dẫn đến việc một số thương nhân chưa quan tâm đúng mức việc đảm bảo duy trì điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo theo quy định, như việc thực hiện chế độ báo cáo, việc vệ sinh kho định kỳ và các điều kiện khác. Sở Công Thương đề nghị bổ sung vào cuối khoản 2 Điều 5 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP nội dung về công tác kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc duy trì đảm bảo điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo của thương nhân. 2. Thời gian qua, khi nhận được Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo do Bộ Công Thương gửi đến, Sở Công Thương địa phương rất khó khăn để tìm kiếm số điện thoại của	cơ quan liên quan để tổ chức kiểm tra thi hành pháp luật về kinh doanh xuất khẩu gạo. - Trong quá trình quản lý, giám sát tại địa phương, trường hợp phát hiện ra thương nhân không duy trì điều kiện kinh doanh, không thực hiện chế độ báo cáo, thực hiện vệ sinh định kỳ và các điều kiện khác, Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân và Bộ Công Thương, đồng thời đề xuất phương án xử lý đối với trường hợp vi phạm (nếu có). 2. Bộ Công Thương xin phép không tiếp thu với lý do: - Tại Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 107/2018/NĐ-CP về Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ có các trường dữ liệu như: địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại của doanh nghiệp v.v và tại các báo cáo tình hình xuất khẩu gạo và báo cáo tồn kho ban hành kèm theo Thông tư số 30/2018/TT-BCT đã có trường dữ liệu này. Đề nghị Sở Công Thương địa phương chủ động liên hệ để phục vụ công tác hậu kiểm điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo
--	--	--

		người đại diện của thương nhân để thực hiện công tác hậu kiểm điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo, nhất là các thương nhân có trụ sở chính ở các địa phương khác nhưng có kho chứa, cơ sở xay, xát trên địa bàn. Vì vậy, kính đề xuất quy định trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo phải có số điện thoại liên hệ của Người đại diện theo pháp luật của thương nhân để các cơ quan chức năng thuận tiện trong công tác hậu kiểm, kiểm tra điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo. 3. Sở Công Thương thống nhất với những nội dung còn lại của dự thảo Nghị định.	
II	Ý kiến tiếp thu tại Hội nghị lấy ý kiến rộng rãi đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP		
1	Công ty TNHH Lương Phương Đồng thực	1. Việc yêu cầu các doanh nghiệp xuất khẩu phải trang bị cơ sở xay, xát (tủi thóc) là không phù hợp với thực tiễn,	1. Bộ Công Thương xin phép không tiếp thu với lý do: quy định cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo để hàng hóa sản xuất ra đảm bảo chất lượng theo yêu

		lãng phí nguồn lực xã hội. Do đó đề nghị Ban soạn thảo sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 4 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP thành: “<i>Có ít nhất 01 cơ sở xay, xát hoặc cơ sở chế biến thóc hoặc gạo phù hợp với tiêu chuẩn quy chuẩn quốc gia về kho chứa và cơ sở xay xát, chế biến thóc hoặc gạo do cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật</i>” 2. Đề nghị giám báo cáo định kỳ từ 2 lần 1 tháng xuống còn 01 lần 1 tháng do số lượng tồn kho của doanh nghiệp thay đổi liên tục trong tháng. 3. Đề xuất không bắt buộc thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo liên kết với vùng nguyên liệu do chưa hiệu quả trong thời gian qua. 4. Đề xuất bổ sung nội dung về tiêu chí đánh giá mức độ tín nhiệm đối với doanh nghiệp
		cầu của nhà nhập khẩu. Doanh nghiệp có cơ sở xay, xát chủ động được từ nguồn nguyên liệu đầu vào, đảm bảo chân hàng, đảm bảo xuất khẩu bền vững và giảm thiểu khả năng cạnh tranh trên thị trường gây ảnh hưởng đến người nông dân trồng lúa. 2. Bộ Công Thương xin phép không tiếp thu với lý do báo cáo theo khoản 2 là báo cáo về tình hình thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo, báo cáo theo khoản 3 là báo cáo về lượng gạo tồn kho của thương nhân; hai báo cáo có tính thời điểm khác nhau để phục vụ công tác điều hành. 3. Bộ Công Thương tiếp thu và tổng hợp tại hồ sơ xây dựng Nghị định. 4. Bộ Công Thương xin phép tổng hợp, báo cáo Chính phủ sau khi Nghị định được ban hành.

			xuất khẩu gạo.	1. Bộ Công Thương xin phép không tiếp thu với lý do tại Điều 2 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP quy định: “<i>Nghị định này áp dụng đối với thương nhân theo quy định của Luật Thương mại; các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm trong quản lý, điều hành xuất khẩu gạo và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan</i>”. Trường hợp các đơn vị hạch toán phụ thuộc của Tổng công ty đáp ứng quy định tại Điều 6 Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 và đáp ứng quy định tại Điều 4, Điều 6 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP được xem xét cấp Giấy chứng nhận. 2. Bộ Công Thương xin phép không tiếp thu với lý do cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo thực hiện theo quy định tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.
2	Tổng công ty Lương thực Miền Nam – Công ty Cổ phần		1. Đề nghị Bộ Công Thương xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo cho các công ty là đơn vị hạch toán phụ thuộc của Tổng công ty Lương thực Miền Nam. 2. Trường hợp chưa thể sửa đổi ngay, kiến nghị Chính phủ ban hành Nghị quyết đặc thù cho phép các đơn vị hạch toán phụ thuộc của Vinafood 2 được phép tiếp tục xuất khẩu.	Hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo là ngành nghề kinh doanh có điều kiện; do đó, các doanh nghiệp tham gia cần nghiêm túc tuân thủ các quy định của pháp
3	Công ty TNHH Cổ May			Bộ Công Thương ghi nhận ý kiến của thương nhân.

			luật và bảo đảm có đủ năng lực, nguồn lực cần thiết để đầu tư và duy trì hoạt động theo quy định. Theo quy định tại Bộ Luật Dân sự việc thuê tài sản được định nghĩa là quyền thuê một tài sản trong một thời gian nhất định và được sở hữu tạo việc đó bằng hình thức trả tiền vậy thì cái việc sở hữu ngắn. Việc quy định phải sở hữu làm cho doanh nghiệp phải đầu tư thêm bằng hình thức mua đất và xây dựng nhà xưởng trong khi thuê kho chứa và cơ sở xây, xát thóc, gạo thì chi phí thấp hơn và giá thành sản phẩm sẽ thấp hơn. Vì vậy, đề xuất giữ nguyên quy định cho phép doanh nghiệp được lựa chọn giữa thuê hoặc sở hữu kho, đồng thời tăng cường công tác hậu kiểm để đảm bảo doanh nghiệp duy trì đầy đủ điều kiện kinh doanh.	Công ty cổ phần Lương thực Bình Minh	luật và bảo đảm có đủ năng lực, nguồn lực cần thiết để đầu tư và duy trì hoạt động theo quy định. Theo quy định tại Bộ Luật Dân sự việc thuê tài sản được định nghĩa là quyền thuê một tài sản trong một thời gian nhất định và được sở hữu tạo việc đó bằng hình thức trả tiền vậy thì cái việc sở hữu ngắn. Việc quy định phải sở hữu làm cho doanh nghiệp phải đầu tư thêm bằng hình thức mua đất và xây dựng nhà xưởng trong khi thuê kho chứa và cơ sở xây, xát thóc, gạo thì chi phí thấp hơn và giá thành sản phẩm sẽ thấp hơn. Vì vậy, đề xuất giữ nguyên quy định cho phép doanh nghiệp được lựa chọn giữa thuê hoặc sở hữu kho, đồng thời tăng cường công tác hậu kiểm để đảm bảo doanh nghiệp duy trì đầy đủ điều kiện kinh doanh.	Bộ Công Thương xin phép không tiếp thu với lý do sửa đổi, bổ sung nội dung này sáng lọc thương nhân, đồng thời tạo điều kiện thương nhân đủ điều kiện tham gia thị trường, đồng thời, góp phần nâng cao tổng kho chứa của cả nước, đảm bảo dự trữ thóc, gạo của thương nhân. Đồng thời, khắc phục tình trạng thương nhân thuê kho chứa thóc, gạo chỉ để đáp ứng điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo, không tổ chức duy trì, chưa chú trọng việc đầu tư xây dựng kho chứa phục vụ dự trữ hàng hoá sẽ ảnh hưởng đến chất lượng, thương hiệu gạo Việt Nam.
--	--	--	---	---	---	---

1872



BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày

tháng 5 năm 2025

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH,
VIỆC PHÂN QUYỀN; PHÂN CẤP, BẢO ĐẢM BÌNH ĐẲNG GIỚI, VIỆC
THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 107/2018/NĐ-CP
VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 01/2025/NĐ-CP**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự án, dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP. Kết quả như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh xây dựng dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Nghị định số 107/2018/NĐ-CP về kinh doanh xuất khẩu gạo được Chính phủ ban hành ngày 15 tháng 8 năm 2018 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2018. Kể từ khi ban hành đến nay, Nghị định số 107/2018/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 01/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

Trong thời gian gần 7 năm thực hiện Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và triển khai Nghị định số 01/2025/NĐ-CP, quản lý kinh doanh xuất khẩu gạo đã đạt được một số kết quả như: (i) tạo hành lang pháp lý thông thoáng cho hoạt động xuất khẩu gạo góp phần đảm bảo an ninh lương thực, bình ổn thị trường nội địa, thúc đẩy phát triển sản xuất, xuất khẩu gạo bền vững, nâng cao vị thế, uy tín của xuất khẩu gạo Việt Nam¹; (ii) phân công rõ trách nhiệm của Bộ, ngành, địa phương trong công tác điều hành xuất khẩu gạo; (iii) xuất khẩu gạo đã đạt được kết quả tăng trưởng² góp phần tiêu thụ thóc, gạo hàng hóa cho người nông dân với giá có lợi, đóng góp vào GDP của đất nước; (iv) đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo

¹ Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 30/2018/TT-BCT ngày 01/10/2018 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 77/2018/TTLT-BTC ngày 17/8/2018 quy định về phương pháp điều tra, xác định chi phí sản xuất, tính giá thành sản xuất thóc hàng hóa các vụ sản xuất trong năm. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư số 16/2019/TT-BNNPTNT ngày 01/11/2019 về nông nghiệp hữu cơ.

² Năm 2022, xuất khẩu gạo đạt 7,1 triệu tấn, trị giá đạt 3,45 tỷ USD, tăng 13,8% về lượng và 5,1% về trị giá so với năm 2021. Năm 2023, xuất khẩu gạo đạt 8,13 triệu tấn, trị giá đạt 4,68 tỷ USD, tăng 14,4% về lượng và 35,3% về trị giá so với năm 2022. Năm 2024, xuất khẩu đạt 9,03 triệu tấn, trị giá đạt 5,67 tỷ USD, tăng 11,1% về lượng và 21,2% về trị giá so với năm 2023.



điều kiện thuận lợi hơn cho nhiều thành phần thương nhân Việt Nam tham gia hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo; (v) các thị trường có hợp đồng tập trung truyền thống trọng điểm cơ bản được giữ vững, giúp củng cố uy tín, thương hiệu gạo Việt Nam, góp phần định hướng, hỗ trợ giá gạo xuất khẩu của Việt Nam, tích cực tiêu thụ lúa gạo với giá có lợi. Tuy nhiên, trong quá trình thực thi Nghị định đã phát sinh một số tồn tại so với thực tế cần được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cụ thể như sau:

Thứ nhất, thương nhân đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa có chân hàng để phục vụ xuất khẩu; chỉ khi thương nhân ký kết được hợp đồng xuất khẩu gạo mới tổ chức thu mua để chuẩn bị nguồn hàng sẽ xảy ra tình trạng tranh mua tranh bán gây ảnh hưởng đến thị trường nội địa.

Thứ hai, qua quá trình triển khai thực hiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo cho các thương nhân và quá trình kiểm tra, hậu kiểm đối với thương nhân đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo, trong số thương nhân thuê kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến để được cấp Giấy chứng nhận, có tình trạng thương nhân thuê kho chứa, cơ sở xay, xát thóc gạo chỉ để đáp ứng điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo, không quan tâm đến duy trì kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến này hoặc để cho bên cho thuê sử dụng hoặc tổ chức gia công, chế biến cho đơn vị khác, do vậy, để tránh ảnh hưởng đến hiệu quả thực thi của văn bản quy phạm pháp luật và đảm bảo quản lý điều hành xuất khẩu gạo, cần sửa đổi, bổ sung về điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo theo hướng thương nhân sở hữu kho chứa thóc, gạo. Điều kiện về cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo giữ nguyên. Việc sửa đổi, bổ sung nội dung này sàng lọc thương nhân, đồng thời tạo điều kiện thương nhân đủ điều kiện tham gia thị trường, hướng tới nâng cao năng lực của đội ngũ thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo.

Thứ ba, chưa có chế tài đối với thương nhân vi phạm các quy định về kinh doanh xuất khẩu gạo cụ thể vi phạm về: dự trữ lưu thông tối thiểu, không báo cáo về việc thay đổi nội dung trên Giấy chứng nhận đã được Bộ Công Thương cấp và quy định về thương nhân không xuất khẩu gạo trong 18 tháng liên tục còn nhiều hạn chế do khó khăn trong việc xác định thành tích xuất khẩu gạo của thương nhân

Thứ tư, cần bổ sung ưu đãi cho các thương nhân xây dựng vùng nguyên liệu.

Thứ năm, điều chỉnh tên của các Bộ, ngành đã hợp nhất phù hợp với Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành trung ương về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và theo các Nghị định của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ, ngành.

2. Mục đích, yêu cầu đánh giá

Để hoàn thiện cơ sở pháp lý, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong hệ

thống pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong kinh doanh xuất khẩu gạo, đồng thời khắc phục những tồn tại, khó khăn vướng mắc trong thực tế triển khai thực hiện Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP kể từ khi ban hành cho đến nay, dự thảo Nghị định đang xây dựng theo hướng sửa đổi thủ tục hành chính về cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo đã được quy định về hồ sơ, trình tự thủ tục tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và đã được Bộ Công Thương công bố trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, mã số 1.000299.

Tại dự thảo Nghị định này sửa đổi về điều kiện đối với kho chứa thóc, gạo tại thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo.

Bộ Công Thương tiến hành đánh giá các thủ tục hành chính nêu trên nhằm:

- (1) Làm rõ sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp của thủ tục hành chính;
- (2) Phân tích chi phí mà tổ chức phải bỏ ra khi thực hiện dự kiến ban hành;
- (3) Làm rõ việc lựa chọn xây dựng các thủ tục hành chính nêu trên là lựa chọn phương án, giải pháp tối ưu đáp ứng mục tiêu quản lý.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá tác động thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP sửa đổi thủ tục về cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo.

1.1. Sự cần thiết

Đây là thủ tục cần thiết tạo hành lang pháp lý cho cấp Giấy chứng nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bảo đảm thực hiện quyền tham gia xuất khẩu gạo của các thương nhân đáp ứng điều kiện theo quy định. Sửa đổi hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đảm bảo minh bạch, rõ ràng, dễ tiếp cận và doanh nghiệp thực hiện nhanh chóng và được sửa đổi phù hợp với quy định tại dự thảo Nghị định

1.2. Tính hợp pháp

- Thủ tục hành chính được ban hành ở cấp Nghị định đúng thẩm quyền.
- Thủ tục được ban hành không mâu thuẫn, chồng chéo và phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

1.3. Tính hợp lý

- Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo đã được quy định chi tiết, cụ thể, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện thủ tục hành chính, đồng thời tạo lập hành lang pháp lý cho hoạt động cấp giấy chứng nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Trình tự thủ tục được quy định rõ ràng bao gồm: thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ, thời hạn xử lý hồ sơ và quy trình xử lý.
- Thủ tục hành chính cho phép thương nhân gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc trên trang dịch vụ công trực tuyến.
- Thành phần hồ sơ: Thành phần hồ sơ đã được quy định cụ thể tại thủ tục cấp Giấy chứng nhận

1.4. Phí, lệ phí và các chi phí khác

Thủ tục hành chính không có quy định về phí, lệ phí và chi phí khác.

2. Việc phân quyền, phân cấp

Dự thảo quy định đơn vị thực hiện thủ tục hành chính là các Bộ, đáp ứng quy định của Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15.

3. Việc bảo đảm bình đẳng giới (nếu có): Nghị định không có quy định có ảnh hưởng đến vấn đề bình đẳng giới.

4. Việc thực hiện chính sách dân tộc (nếu có): Nghị định không có quy định có ảnh hưởng đến chính sách dân tộc.

BỘ CÔNG THƯƠNG

